

**ỦY BAN BẦU CỬ  
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 52 /QĐ-UBBC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kiên Giang, ngày 12 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt phương án dự toán kinh phí bầu cử  
đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp,  
nhiệm kỳ 2021-2026**

**ỦY BAN BẦU CỬ TỈNH KIÊN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 109/2020/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2020 của  
Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm  
2021;*

*Căn cứ Thông tư số 102/2020/TT-BTC ngày 23 tháng 11 năm 2020 của  
Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh  
phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân  
các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;*

*Căn cứ Nghị quyết số 567/2021/NQ-HĐND ngày 18 tháng 3 năm 2021 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang quy định mức chi và thời gian được hưởng  
hỗ trợ thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội  
đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;*

*Căn cứ Quyết định số 2884/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 của  
Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm  
2021 đối với các sở, ban, ngành tỉnh;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 181/TTr-STC  
ngày 28 tháng 4 năm 2021.*



## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt phương án dự toán kinh phí bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021-2026. Cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí phê duyệt phương án dự toán: 112.270.570.000 đồng (một trăm mười hai tỷ, hai trăm bảy mươi triệu, năm trăm bảy mươi ngàn đồng).

2. Nguồn thực hiện: tổng nguồn kinh phí thực hiện cho các hoạt động bầu cử tính đến ngày 28 tháng 4 năm 2021: 87.722.000.000 đồng, trong đó:

a) Nguồn cân đối ngân sách địa phương bố trí dự toán đầu năm 2021 là 60.000.000.000 đồng.

b) Ngân sách Trung ương bổ sung cho ngân sách địa phương: 27.722.000.000 đồng.

c) Phần còn thiếu so với dự toán đã báo cáo Trung ương: 14.548.570.000 đồng (đã bao gồm dự phòng là 10 tỷ đồng). Giao Sở Tài chính tham mưu cấp có thẩm quyền kiến nghị Trung ương hoặc bố trí dự toán từ các nguồn ngân sách tỉnh năm 2021 để thực hiện.

3. Chi tiết từng nội dung chi: theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

1. Căn cứ phương án dự toán kinh phí bầu cử được phê duyệt tại Điều 1, Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí theo đúng chế độ, định mức chi tiêu hiện hành. Đồng thời, chịu trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bổ sung và thu hồi tạm ứng theo quy định.

2. Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính thông báo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách và chịu trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh nguồn kinh phí hoàn ứng từ nguồn tổ chức công tác bầu cử bố trí trong dự toán và nguồn kinh phí do Trung ương bổ sung.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ngành: Sở Tài chính, Sở Nội vụ, Kho bạc Nhà nước Kiên Giang, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ủy ban bầu cử, Ban Chỉ đạo, Ban bầu cử tỉnh,

ĐI CHỈ N

Y BA  
ÀU C

4 KIẾN G

các Tiểu ban của Ủy ban bầu cử, Tổ bầu cử, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Giám đốc (Thủ trưởng) các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

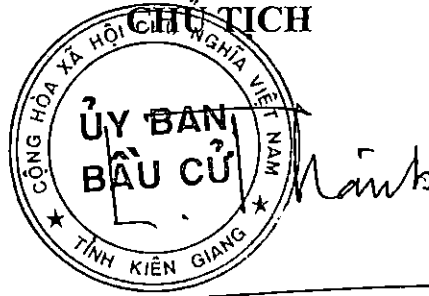
Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. / *mm*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 của QĐ;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, P KT;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN BẦU CỬ**

**CHỦ TỊCH**



**Lâm Minh Thành**





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Phụ lục

**TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN DỰ TOÁN KINH PHÍ BẦU CỬ ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI VÀ ĐẠI BIỂU  
HĐND CÁC CẤP NHIỆM KỲ 2021-2026**

(Kèm theo Quyết định số 52 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2021  
của Ủy ban bầu cử tỉnh Kiên Giang)

DVT: 1.000 đồng

STT	Nội dung	TỔNG CỘNG	Cấp tỉnh	Cấp huyện
<b>A</b>	<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC BẦU CỬ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
<b>1</b>	<b>Ban chỉ đạo (nếu có)</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
a)	+ Số lượng ban chỉ đạo/tỉnh	1	1	
b)	+ Số người/1 ban chỉ đạo	15	15	
<b>2</b>	<b>Ủy ban bầu cử cấp tỉnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
a)	+ Số lượng ủy ban bầu cử/tỉnh	0	0	
b)	+ Số người/1 UBBC	31	31	
<b>3</b>	<b>Ban bầu cử ĐB/HĐND cấp tỉnh</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
a)	+ Số lượng Ban bầu cử QH và HĐND (Quốc Hội 3 ban 44 người; HĐND tỉnh 21 ban, 235 người)	24	24	
b)	+ Số người	270	270	
<b>4</b>	<b>Tiểu ban</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
a)	+ Số lượng tiểu ban/ tỉnh: 4 tiểu ban	4	4	
b)	+ Số người/31 người của 4 tiểu ban và tổ giúp việc	31	31	
<b>5</b>	<b>Cán bộ trung tập</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	+ Số người trung tập	60	60	
<b>II</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Ban chỉ đạo (nếu có)</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
a)	+ Số lượng ban chỉ đạo/huyện	15		15
b)	+ Số người/1 ban chỉ đạo	225		225
<b>2</b>	<b>Ủy ban bầu cử cấp huyện</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
a)	+ Số lượng ủy ban bầu cử/huyện	15		15
b)	+ Số người/1 UBBC	225		225
<b>3</b>	<b>Ban bầu cử ĐB/HĐND cấp huyện</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
a)	+ Số lượng Ban bầu cử	163		163
b)	+ Số người/ 11 Ban bầu cử	1.682		1.682
<b>4</b>	<b>Tiểu ban</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
a)	+ Số lượng tiểu ban/1 huyện: mỗi huyện 4 tiểu ban	60		60
b)	+ Số người theo quy định/huyện: dự kiến 31 người của 4 tiểu ban và tổ giúp việc	465		465
<b>5</b>	<b>Cán bộ trung tập</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
	+ Số người trung tập/huyện (khoản 10 người/huyện)	150		150
<b>III</b>	<b>Cấp xã</b>	<b>0</b>		<b>0</b>
<b>1</b>	<b>Ban chỉ đạo/1 xã, phường, thị trấn</b>	<b>144</b>		<b>144</b>
	+ Số người/ Ban chỉ đạo: 15 người/BCĐ	2.160		2.160
<b>2</b>	<b>Ủy ban bầu cử/1 xã, phường, thị trấn</b>	<b>144</b>		<b>144</b>



	Số người Ủy ban bầu cử: 11 người/UBBC	1.584		1.584
	Ban bầu cử ĐBHDND cấp xã			0
	a) + Số lượng Ban bầu cử/1 xã	1.167		1.167
	b) + Số người theo quy định/xã: 9 người)	9.788	0	9.788
	4. Tiền ban			0
a)	+ Số lượng tiểu ban/ xã: mỗi xã 4 tiểu ban			0
b)	+ Số người theo quy định/xã: dự kiến 31 người của 4 tiểu ban và tổ giúp việc	4.464	0	4.464
3	Số người trung tập/1 xã, phường, thị trấn (khoán 3 người/1 xã, phường, thị trấn)	45		45
C	Tổ bầu cử ở xã, phường, thị trấn (có từ 11 - 21 người)	1.768		1.768
B	Số lượng cử tri	1.187.637		1.187.637
D	Các xã, phường, thị trấn	144		144
Đ	Áp, khu phố	950		950
STT	Nội dung	THÀNH TIỀN	Cấp tỉnh	Cấp huyện
<b>E</b>	<b>TỔNG DƯ TOÁN KINH PHÍ BẦU CỬ (I+II+III+IV+V+VI+VII+.....XVII)</b>	<b>112.270.570</b>	<b>31.515.864</b>	<b>80.754.707</b>
<b>I</b>	<b>Chi tổ chức hội nghị</b>	<b>1.670.400</b>	<b>687.000</b>	<b>983.400</b>
<b>I.1</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>687.000</b>	<b>687.000</b>	<b>0</b>
1	Hội nghị tiếp thu ở Trung ương (dự kiến 10 người; đi 3 chuyến)	282.000	282.000	0
2	HN sơ kết tại TP	75.000	75.000	0
3	Chi phí hội nghị triển khai, sơ kết, tổng kết (1 triển khai + 3 sơ kết + 1 tổng kết)	150.000	150.000	0
4	Chi tập huấn	180.000	180.000	0
<b>I.2</b>	<b>Cấp huyện</b>	<b>983.400</b>	<b>0</b>	<b>983.400</b>
1	Hội nghị hiệp thương (3 lần)	518.400		518.400
2	HN sơ kết, tổng kết (4 cuộc)	240.000		240.000
3	Tập huấn	225.000		225.000
<b>II</b>	<b>Chi bồi dưỡng các cuộc họp</b>	<b>5.372.470</b>	<b>144.150</b>	<b>5.228.320</b>
<b>III</b>	<b>Chi công tác chỉ đạo kiểm tra, giám sát bầu cử</b>	<b>1.586.100</b>	<b>48.300</b>	<b>1.537.800</b>
<b>IV</b>	<b>Chi xây dựng văn bản</b>	<b>202.400</b>	<b>6.500</b>	<b>195.900</b>
<b>V</b>	<b>Chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp phục vụ trong đợt bầu cử</b>	<b>58.278.360</b>	<b>3.713.200</b>	<b>54.565.160</b>
<b>VI</b>	<b>Khoản điện thoại</b>	<b>1.491.900</b>	<b>21.300</b>	<b>1.470.600</b>
<b>VII</b>	<b>Chi tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo</b>	<b>337.950</b>	<b>8.100</b>	<b>329.850</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi cho tuyên truyền, ANTT</b>	<b>2.100.000</b>	<b>2.100.000</b>	<b>0</b>
<b>IX</b>	<b>Chi đóng hòm phiếu:</b>	<b>618.800</b>	<b>618.800</b>	<b>0</b>
<b>X</b>	<b>Chi khắc dấu, phù hiệu, trang trí</b>	<b>2.851.493</b>	<b>2.002.853</b>	<b>848.640</b>
<b>XI</b>	<b>Chi băng niêm yết danh sách bầu cử:</b>	<b>216.000</b>	<b>0</b>	<b>216.000</b>
<b>XII</b>	<b>Chi xây dựng, cập nhật, vận hành trang thông tin điện tử về công tác bầu cử của Ủy ban bầu tỉnh: thực hiện theo quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật hiện hành.</b>	<b>200.000</b>	<b>200.000</b>	<b>0</b>
<b>XIII</b>	<b>Chi in ấn tài liệu</b>	<b>5.006.363</b>	<b>4.953.323</b>	<b>53.040</b>
<b>XIV</b>	<b>Chi khác</b>	<b>5.035.819</b>	<b>1.695.000</b>	<b>3.340.819</b>



Nội dung	THÀNH TIỀN	Cấp tỉnh	Cấp huyện
Ủy ban Bầu cử Chỉ khám sức khỏe (Thông báo số 148-TB/VPTU ngày 01/4/2021 của Văn phòng Tỉnh ủy)	16.302.515	4.317.337	11.985.178
XVI Chi phí in thưởng cho công tác bầu cử	1.000.000	1.000.000	0
XVII DỰ PHÒNG CHUNG	10.000.000	10.000.000	0
			0